TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN** Số: 433/2023/LĐ- ST Ngày 17 - 7 - 2023 V/v: *Tranh chấp đòi tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Vững – Nguyên phó trưởng phòng Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Cần Giuộc.

2. Ông Nguyễn Thanh An – Nguyên phó chánh Thanh tra huyện Cần Giuộc.

Thư ký ghi biên bản: Ông Trần Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Từ Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 1068/2023/TLST-LĐ ngày 15/02/2023 về việc tranh chấp *"Đòi tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 598/2023/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 599/2023/QĐST-LĐ ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1985 (Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2022).

Địa chỉ: Số Q, khu phố D, phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông L, C - H, chức vụ: Tổng giám đốc;

Địa chỉ trụ sở công ty: Lô C, Đường số A, Khu Công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm Xã hội huyện C, tỉnh Long An

Địa chỉ trụ sở: Số C, đường N, Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Nguyên đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ *trình bày:*

Bà Trần Thị Ngọc B và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên H (viết tắt Công ty H) thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động số HA-CT1-58607 ngày 06/05/2021, loại hợp đồng có kỳ hạn 12 tháng từ ngày 06/05/2021 đến ngày 05/05/2022. Công việc phải làm theo sắp xếp của chủ quản đơn vị, mức lương tại thời điểm ký hợp đồng là 4.514.000 đồng/ tháng. Trợ cấp cấp bậc 20.000 VNĐ/tháng, chuyên cần 200.000 VNĐ/tháng, trợ cấp sinh hoạt 500.000 đồng/tháng. Trả lương vào ngày mười (10) hàng tháng. Về bảo hiểm các bên thỏa thuận như sau:

Bảo hiểm xã hội: Người sử dụng lao động đóng 18% và người lao động đóng 8% (Theo số trích nộp cho cơ quan BHXH/tháng).

Bảo hiểm y tế: Người sử dụng lao động đóng 3% và người lao động đóng 1,5% (Theo số trích nộp cho cơ quan BHXH/tháng).

Bảo hiểm thất nghiệp: Người sử dụng lao động đóng 1% và người lao động đóng 1% (Theo số trích nộp cho cơ quan BHXH/tháng).

Hai bên đã tiến hành thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 từ tháng 08/2021, công ty không còn sản xuất và không thực hiện việc trả lương cũng như không đóng các loại bảo hiểm cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải đóng cho nguyên đơn các loại tiền bảo hiểm chưa đóng tổng số tiền 4.173.162 đồng.

Đối với yêu cầu Công ty H thanh toán tiền lương, đại diện nguyên đơn có đơn đề ngày 27/3/2023 rút yêu cầu khởi kiện công ty T. Nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Công ty TNHH MTV H đã được Tòa án huyện Cần Giuộc triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C *có văn bản trình bày:*

Bảo hiểm xã hội huyện C xác định Công ty TNHH MTV H còn nợ số tiền phải đóng bảo hiểm cho nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B tổng số tiền bảo hiểm là 4.173.162 đồng. Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc bảo hiểm xã hội huyện C đề nghị vắng mặt khi Tòa án giải quyết và xét xử. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về người tiến hành tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B xin rút yêu cầu thanh toán tiền lương còn nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi tiền lương.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và hợp đồng lao động; bảng tính số tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty TNHH MTV H phải nộp cho Q Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ đối với nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội. Bị đơn có trụ sở tại địa bàn huyện C, tỉnh Long An. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là "Đòi tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp" căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giải quyết theo thẩm quyền.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đại diện nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH MTV H thanh toán tiền lương. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán tiền lương của nguyên đơn.

[3.2] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV H đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp mà công ty chưa đóng cho nguyên đơn:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là hợp đồng lao động có xác định kỳ hạn số HA-CT1-58607 ngày 06/05/2021 được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn. Hợp đồng thỏa thuận về công việc, mức lương và các khoản bảo hiểm xã hội mà bị đơn có nghĩa vụ phải đóng cho nguyên đơn. Cụ thể là đối với bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động phải đóng 22%, người lao động đóng 10,5% theo số trích nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội hàng tháng. Căn cứ quy định tại Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, trách nhiệm của người sử dụng lao động là đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng phải trích từ lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Công ty H không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã giao kết với người lao động. Theo bảng tính số tiền bảo hiểm do cơ quan bảo hiểm cung cấp Công ty H chưa đóng tiền bảo hiểm cho bà Trần Thị Ngọc B vào quỹ bảo hiểm xã hội huyện C là 4.173.162 đồng. Sau khi đại diện người lao động có yêu cầu công ty trả lương và đóng bảo hiểm xã hội. Tại biên bản làm việc ngày 24/9/2021 của đại diện các cơ quan có thẩm quyền tỉnh Long An và huyện C, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV H cam kết làm việc với Bảo hiểm xã hội huyện C để đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động nhưng công ty không thực hiện. Xét thấy, hợp đồng lao động là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái quy định của pháp luật. Trong hợp đồng có thể hiện chữ ký của nguyên đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Do đó, Hội đồng xác định hợp đồng trên là có thật. Tại biên bản làm việc ngày 24/9/2021, bị đơn cũng cam kết đóng bảo hiểm cho nguyên đơn nhưng không thực hiện, trong quá trình tố tụng tại tòa án bị đơn vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc Công ty TNHH MTV H đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ cho bà Trần Thị Ngọc B số tiền 4.173.162 đồng đối với sổ Bảo hiểm xã hội số 8022758324 do Bảo hiểm xã hội tỉnh L cấp ngày 28/05/2021. Trường hợp chậm đóng thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế.

[4.] Quan điểm của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH MTV H phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a và b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 18, Điều 19, khoản 2 Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội 2014; Điều 13, khoản 2 Điều 14, Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1.] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B yêu cầu Công ty TNHH MTV H thanh toán tiền lương.

[2.] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B đối với bị đơn Công ty TNHH MTV H đóng bảo hiểm còn nợ.

Buộc Công ty TNHH MTV H có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp vào Quỹ Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An cho bà Trần Thị Ngọc B theo sổ Bảo hiểm xã hội số 8022758324 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cấp ngày 28/05/2021 số tiền 4.173.162 đồng.

Trường hợp bị đơn chậm đóng tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm đóng theo mức lãi suất quy định tại Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[3.] Về án phí: Công ty TNHH MTV H phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4.] Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5.] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/ hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Toàn